

QUAN ĐIỂM CỦA MINH MẠNG VỀ AN SINH XÃ HỘI VÀ VIỆC THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Lê Nho Minh**

TÓM TẮT

Dưới thời Minh Mạng, những tác động mạnh mẽ từ bối cảnh lịch sử và chính sách của triều đình đã để lại dấu ấn và đạt được nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực như cải cách hành chính, phát triển văn hoá giáo dục, thống nhất lãnh thổ và bảo vệ chủ quyền đất nước. Đặc biệt, quan điểm của Minh Mạng về an sinh xã hội đã đánh thức và tích hợp thành sức mạnh nội lực, thể hiện một lòng yêu thương nhân dân đáng trân trọng và có thể được coi là những cống hiến vào truyền thống nhân ái của dân tộc. Bài viết tập trung phân tích quan điểm về an sinh xã hội của Minh Mạng, từ đó góp phần cung cấp thông tin có thể hữu ích cho TP. Hồ Chí Minh có sở để hoạch định và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: An sinh xã hội; Minh Mạng; TP. Hồ Chí Minh

THE NETWORK'S VIEWPOINTS ABOUT SOCIAL SECURITY AND THE IMPLEMENTATION OF SOCIAL SECURITY IN HO CHI MINH CITY

ABSTRACT

Under the reign of Minh Mang, strong influences from the historical context and policy of the imperial court left imprints and obtained many achievements in many fields such as administration reform, culture and education development, territorial unity and protection of national sovereignty. In particular, Minh Mang's views on social security awakened and was integrated into internal strength, which expressed love for the people respectfully and could be considered as contributions to the tradition of kindness of the nation. This article will focus on analyzing Minh Mang's views on social security, thereby contributing to providing information that may be useful for Ho Chi Minh city with a basis to plan and implement social security policies in current period.

Keywords: Social security; Minh Mang; Ho Chi Minh city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với các vấn đề khác của sự phát triển xã hội như chính trị, văn hóa, đạo đức, pháp luật... thì, việc thực hiện an sinh xã hội đóng vai trò quan trọng đến sự hưng thịnh của mỗi quốc

gia dân tộc. Bởi lẽ, nó nhằm bảo đảm phân phối những thành quả của tăng trưởng kinh tế theo hướng công bằng, tiến bộ xã hội và hài hoà lợi ích giữa các chủ thể, nhóm xã hội cũng như tạo

* Th.S. GV Trường Đại học An ninh nhân dân Tp.HCM. ĐT: 0909436939; Email: leminhdhan@gmail.com,

sự đồng thuận xã hội, từ đó cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, chủ thể của quá trình phát triển.

Triều Nguyễn (1802 - 1945) là triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam, cho đến nay, luận công, tội về mặt chính trị của nhà Nguyễn, các nhà khoa học, nhà chính trị ở nước ta vẫn còn có nhiều quan điểm trái ngược nhau, không nhất trí được. Trong bối cảnh đó, Minh Mạng (1791 - 1841) là một trong những vị vua triều Nguyễn tại vị khá lâu năm (1820 - 1840), nhưng khi đánh giá về ông, các nhà sử học Việt Nam vẫn có nhiều ý kiến khác nhau, đôi khi đối lập. Đó là sự khắc nghiệt của lịch sử. Thế nhưng, trên phương diện chính trị, Minh Mạng được xem là vị vua Nho học, có thái độ thân dân, có những quan điểm thể hiện rõ về an sinh xã hội, mặc dù nhận thức và thái độ chính trị của ông xét đến cùng vẫn còn đan xen mâu thuẫn. Do đó, đây là một quan điểm không thể bỏ qua khi nghiên cứu về an sinh xã hội trong lịch sử Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Nội dung quan điểm về an sinh xã hội của Minh Mạng

Cốt lõi quan điểm an sinh xã hội của Minh Mạng thể hiện là lợi ích của dân; rộng hơn là lợi ích của toàn dân tộc. Chính vì vậy, Minh Mạng xem lợi ích của dân là trách nhiệm đối với tương lai của dân tộc. Tương lai ấy chính là cội nguồn sức mạnh của dân tộc; một trong những nền tảng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Do đó, phải chăm lo, đề cao vai trò sức mạnh của dân, chăm lo đời sống để an dân, bảo vệ dân. Ông đã đưa ra nhiều chính sách như khai khẩn đất hoang, giảm thuế miễn thuế cho người dân, cứu trợ nhân dân bị thiên tai, thành lập các cơ sở dưỡng tế... để giúp nhân dân có thể an cư lập nghiệp. Có thể tóm tắt quan điểm về an sinh xã hội của Minh Mạng ở một số nội dung cơ bản sau đây:

- *Thứ nhất*, về quyền và lợi ích của người dân; sự thương cảm đối với đời sống của dân

Với quan điểm cho rằng: “Dân là gốc nước”. Vì vậy, “phải yêu cái dân yêu, ghét cái dân ghét”. Minh Mạng đã kế thừa tư tưởng của Gia Long mà phát biểu rằng: “Trị nước được lòng dân làm gốc”. Minh Mạng đã nói rằng: “Người làm chính trị không thể làm trái ý muốn của dân”¹. Và, liền ngay sau khi đưa ra tư tưởng trên, nhà vua đã chỉ thị giảm thuế vụ mùa cho dân. Như vậy: Lời nói đi đôi với việc làm. Đây là tư tưởng phản ánh rõ nét lập trường Nho giáo của Minh Mạng bởi “triết lý hành động, hành đạo giúp đời”. Trong tư tưởng và việc làm của Minh Mạng, ông có sự quan tâm đến những người nghèo khổ. Ông đã chuẩn y xóa nợ cho dân nghèo, lại đề ra chính sách khen thưởng nhằm khuyến khích người giàu có giúp đỡ người nghèo khổ hoặc bớt giấy vay, xóa nợ cho họ. Tình yêu dân của Minh Mạng rất rộng lớn và đến với tất cả mọi người, người Kinh lẫn người miền núi, không phân biệt người Việt hay người Hoa trên đất Việt. Ở tất cả mọi nước, mọi thời đại, mọi chế độ xã hội có Nhà nước, trong cuộc sống của loài người bao giờ cũng tồn tại và phải giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của nhân dân. Về vấn đề này, Minh Mạng nói: “Trẫm tha để sự giàu có ở dân còn hơn” và “Nếu cứ ngồi nhìn dân kêu đói thì kho tàng chứa đầy để làm gì?”². Minh Mạng có nhiều lần chỉ ra rằng nạn trộm cướp thường có nguyên nhân ở chỗ dân bị đói. Vì vậy, ông cũng chỉ ra rằng, muốn triệt nạn trộm cướp tận gốc, thì trước hết phải làm cho dân được no ấm.

- *Thứ hai*, về chăm lo phát triển đời sống để an dân

Vua Minh Mạng (1820 - 1840) khi lên ngôi, đã được thừa hưởng lớn lao những thành tựu mà vua cha gây dựng, một lãnh thổ rộng nhất mà từ trước tới nay chúng ta có, từ ài Nam Quan cho tới mũi Cà Mau, một phần lãnh thổ nước Lào, một phần đất Cambodia. Đây là điểm thuận lợi nhưng cũng vô cùng khó khăn... Thuận lợi

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (1966), *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, tập 17, Nxb. Khoa học, Hà Nội: tr.6

² Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, tập 7, Nxb. Khoa học, Hà Nội. Tr.70

là đất nước được thông nhất, hòa bình không còn những cuộc chiến tranh đẫm máu. Nhưng đất nước rộng lớn cũng là khó khăn, ở nhiều nơi nhà nước chưa có điều kiện để tiến hành khai thác, nhiều nơi còn hoang vu chưa được khai phá, đòi hỏi Minh Mạng khi mới lên ngôi phải có những chính sách và biện pháp để khai thác những diện tích đất đai đó. Trong 20 năm cầm quyền, Minh Mạng đã làm được những điều to lớn. Ông tập trung sức lực trí tuệ của mình để phục hồi kinh tế và đời sống nhân dân, bắt đầu từ nông nghiệp, nông dân. Quan tâm đến việc làm ruộng của dân, trước hết phải mở rộng diện tích đất trồng lúa, cung cấp ruộng đất cho dân cấy. Thực hiện chủ trương trên vua Minh Mạng đã ban hành chính sách khẩn hoang. Chính sách này, được thực hiện bằng các hình thức chủ yếu như: Mộ dân khai hoang, sử dụng lực lượng tù phạm, đồn điền, dinh điền... Như vậy, dưới triều vua Minh Mạng vấn đề khai hoang ruộng đất đã được nhà nước quan tâm một cách đặc biệt và có nhiều chính sách biện pháp tích cực về vấn đề này. Nhờ đó đã đạt được những kết quả khiến đời sau khâm phục.

- *Thứ ba*, về trưng trị tham quan, tệ những nhiều dân

Tham nhũng thời Minh Mạng diễn ra khá phổ biến trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và biểu hiện với nhiều hình thức khác nhau. Tham nhũng thời nào cũng thường diễn ra mạnh mẽ trên lĩnh vực kinh tế. Những người có chức, có quyền trong hàng ngũ quan lại nhà nước phong kiến, quyền hành nằm trong tay thì dễ nảy sinh lòng tham mà lạm quyền dẫn đến tham nhũng. Thời Minh Mạng, tệ tham nhũng của các vị quan trong triều từ trung ương đến địa phương rất phổ biến. Một số vị quan lợi dụng các kẻ hồ đồ lấy cắp, biển thủ công quỹ, vợ vét của công về làm của tư. Qua các tác phẩm của Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, thấy rất nhiều các trường hợp tham nhũng của quan

lại như: quan coi kho ăn bớt của trong kho, ăn bớt thóc gạo, lấy cắp nguyên vật liệu trong xây dựng, nhận hối lộ của kẻ phạm tội...

Muốn chống tham nhũng có hiệu quả phải biết đâu là các hành vi tham nhũng để xét đúng người xử đúng tội. Những chủ trương, biện pháp chống tham nhũng thời Minh Mạng, ông đã cải cách bộ máy quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, với đội ngũ quan lại chặt chẽ nhằm tập trung quyền lực về tay vua, hạn chế các khe hở tạo tham nhũng.

Đối với việc sử dụng quan lại, Minh Mạng hiểu sâu vai trò và vị trí của quan lại đối với đời sống của nhân dân. Ông đã có nhiều chỉ dụ đòi họ phải hiểu và kịp thời, thường xuyên tâm tình để ông hiểu rõ dân tình; ông đòi hỏi họ phải làm tròn trách nhiệm của họ đối với an ninh và cuộc sống của nhân dân. Ông đã chỉ rõ bản chất của bọn quan lại tham nhũng và trong việc làm, ông đã trừng phạt hết sức nghiêm khắc những kẻ cậy quyền cậy thế ức hiếp nhân dân. Về bọn tham nhũng, ông nói: “Quan lại tham nhũng, là giặc sâu mọt của nhân dân, mà trộm cướp nổi lên cũng vì đó vậy. Đó là điều trầm ghét cay ghét đắng. Dân địa phương này, sau khi gặp cơn rối loạn, không có chỗ nào đến tố cáo, chính là lúc phải biểu dương đến đức độ, phàm chăm lo cho dân, tất phải gia tâm về mặt kinh lý, khiến trộm cướp bị dẹp tan, dân được yên ổn, địa phương được ninh thiếp, để xứng với lòng ủy thác của trẫm”¹

2.2. Quá trình thực hiện an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) là một trung tâm lớn về kinh tế văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp với tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Với vị trí này, Thành phố có sự gắn kết với các vùng

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (1972) (Tủ sách cổ văn - Ủy ban dịch thuật), *Minh Mệnh Chính Yếu*, tập 3, Nxb. Bộ văn hóa giáo dục và Thanh Niên. Tr.59

miền của cả nước như với đồng bằng sông Cửu Long - vùng nông sản của cả nước; với Đông Nam Bộ và Tây Nguyên - vùng cây công nghiệp của cả nước, là “cửa ngõ phía Nam của Tổ quốc”. Với vị trí địa lý mở, TP.HCM là vùng đất hội tụ những tiềm năng, lợi thế đã có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa... Hiện nay, TP.HCM đang chịu sự tác động mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hóa, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh đó, vấn đề thực hiện an sinh xã hội luôn được Đảng bộ, chính quyền Thành phố quán triệt chủ trương thực trong từng bước, từng chính sách phát triển nhằm hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển: “Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống nhân dân. Xây dựng TP.HCM có chất lượng cuộc sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”¹, từ đó tạo nên tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, huy động được các nguồn lực và đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện an sinh xã hội.

Trong những năm qua, với những chủ trương, chính sách phát triển phù hợp với thực tiễn ở Thành phố, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng khá cao trong quá trình phát triển. Nếu giai đoạn trước đổi mới (1976 - 1985) tốc độ tăng GDP bình quân 2,7%/năm, thì trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016) đạt mức bình quân 10,7%, gấp 1,6 lần bình quân cả nước và năm 2017 đạt 8,25%. Kết quả tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định đã tạo điều kiện vật chất để thực hiện an sinh xã hội nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân TP.HCM, góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu tiến bộ xã hội, như:

- *Thứ nhất, thực hiện giải quyết việc làm cho người lao động:* Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền TP.HCM đã tích cực lồng ghép hiệu quả với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các dự án về tin dụng việc làm với lãi suất ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, gắn dạy nghề với tạo việc làm, nhờ đó tăng cơ hội việc làm và hoàn thiện quan hệ lao động. Thành phố đã tổ chức hiệu quả các phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm để kết nối cung cầu lao động, góp phần giải quyết hiệu quả việc làm cho người lao động, cụ thể: Trong năm 2018, giải quyết việc làm cho 312.157 lượt người, số việc làm mới tạo ra là 135.158 chỗ². Chất lượng đào tạo nghề nâng cao, đưa tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề ước đạt 81,5%³, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế ở Thành phố.

- *Thứ hai, về thu nhập của người lao động ở TP.HCM:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong năm qua có tác động rõ rệt đến thu nhập thực của người dân TP.HCM. Theo *Báo cáo lương năm 2017* vừa được công thông tin việc làm trực tuyến VietnamWorks công bố, TP.HCM giữ vị trí cao nhất về mức lương trung bình trên toàn quốc. Mỗi lao động tại đây trung bình đạt 456 USD (gần 10,4 triệu đồng) mỗi tháng và khoảng 124 triệu đồng một năm). So với lao động cả nước (6,5 triệu đồng), mức lương trung bình của lao động TP. HCM cao hơn khoảng 38% (Trung Sơn, 6/3/2018), góp phần cải thiện mức sống của nhân dân thành phố. Thu nhập tăng nên chi tiêu cho người dân thành phố không ngừng cải thiện. Nếu năm 2004 chi tiêu bình quân một người một tháng trên toàn thành phố là 826.800 đồng thì đến năm 2010 chi tiêu bình quân là 2.058.000 đồng

¹ Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. TP.HCM, Tr.119

² Ủy ban Nhân dân TP.HCM. (2018). *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2019*. Số: 223/BC-UBND, ngày 28/12, Tr.9

³ Ủy ban Nhân dân TP.HCM. (2018). *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2019*. Số: 223/BC-UBND, ngày 28/12, Tr 8

và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng¹. Như vậy, với tốc độ tăng trưởng cao và ổn định nên chỉ tiêu sinh hoạt trong các hộ gia đình ngày càng được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước góp phần nâng cao chất lượng sống.

• *Thứ ba, về xóa đói giảm nghèo*: Chương trình xóa đói giảm nghèo cũng là một điểm sáng của Thành phố. Trải qua 5 giai đoạn với 8 lần điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Hiện thành phố đang nỗ lực thực hiện giai đoạn 5 (2015 - 2020), theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo (chiều thiếu hụt xã hội): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin), nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo, với Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng Nhân dân thành phố Về Chương trình giảm nghèo bền vững của TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố Về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng giai đoạn 2016 - 2020. Theo báo cáo của Ủy ban Nhân dân Thành phố: Tính đến cuối năm 2018, Thành phố còn lại là 3.773 hộ (chiếm tỷ lệ dưới 0,19%), số hộ cận nghèo còn lại là 22.940 hộ (chiếm tỷ lệ 1,15%)².

• *Thứ tư, về bất bình đẳng thu nhập trong xã hội*: Theo số liệu của Cục thống kê TP.HCM (2015), nhóm 1 (20% người có thu nhập thấp nhất) là 1.837.800 đồng/người/tháng, tăng gấp 4,2 lần so với năm 2004, nhóm 5 (20% người có thu nhập cao nhất) là 11.894.600 đồng/người/

tháng, tăng gấp 4,5 so với năm 2004. Hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm 1 và nhóm 5 có xu hướng ngày càng dãn ra từ 6,2 lần (năm 2004) lên 6,5 lần (2015). Điều này cho thấy, thu nhập bình quân ở TP.HCM giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất không được cải thiện mà ngày càng gia tăng, tuy nhiên, sự chênh lệch này ở thành phố vẫn thấp hơn cho với bình quân của cả nước (chênh lệch giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất năm 2014 khoảng 9,7 lần).

• *Thứ năm, về bảo hiểm xã hội*: Những thành tựu của tăng trưởng kinh tế ở Thành phố đã tạo ra nguồn lực đầu tư cho con người - chủ thể của quá trình phát triển, thông qua hệ thống chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội đảm bảo mọi công dân có quyền được hưởng an sinh xã hội. Thời gian qua, Ủy ban Nhân dân TP.HCM đã tích cực chỉ đạo, phối hợp quyết liệt với các sở - ngành, đoàn thể trên địa bàn trong việc triển khai các nghị định của Chính phủ đến doanh nghiệp và người lao động, góp phần mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế Thành phố đạt 9,3% với số người tham gia bảo hiểm xã hội là 1.457.416 người, năm 2017 tăng trưởng kinh tế 8,25% số người tham gia bảo hiểm xã hội là 2.239.307 người, tăng hơn 9,5 % so với năm 2009 và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội ở Thành phố chiếm 52% lực lượng lao động (2017)³.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều bước tiến quan trọng, quy mô mạng lưới cơ sở y tế phát triển hàng năm "năm 2012 có 449 cơ sở y tế, năm 2016 có 462 cơ sở y tế"⁴, tổ chức bộ máy y tế được hoàn thiện từ cơ

¹ Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. TP.HCM: Thanh niên. Tr.327

² Ủy ban Nhân dân TP.HCM. (2018). *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2019* Số: 223/BC-UBND, ngày 28/12. Tr.20

³ Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. TP.HCM: Thanh niên. Tr.81

⁴ Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. TP.HCM: Thanh niên. Tr.89

sở đến Thành phố theo hướng phổ cập, chuyên sâu và hiện đại, chất lượng đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao góp phần chăm sóc sức khỏe nhân ngày càng tốt hơn. Tỷ lệ suy sinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 5,3% năm 2011 xuống còn 4,1% năm 2015; tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi năm 2011 là 10,04%, năm 2015 là 10% trở xuống¹; năm 2015 số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt gần 92%; tuổi thọ bình quân của người dân Thành phố đạt 76,2 tuổi, cao hơn 3 tuổi so với tuổi thọ bình quân của cả nước (73,2 tuổi). Nếu so sánh với công tác chăm sóc sức khỏe trong khu vực thì rõ ràng đây là một thành tựu rất lớn của chính sách y tế (Thái Lan tuổi thọ bình quân là 72 tuổi; Malaysia tỷ suất chết ở trẻ sơ sinh khoảng 16% và tuổi thọ bình quân là 73,3 tuổi)².

• *Thứ sáu, về trợ giúp xã hội và ưu đãi người có công:* Chính sách ưu đãi xã hội, dưới sự chỉ đạo của Thành phố, phối hợp với các sở - ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố thực hiện đầy đủ các chế độ, đúng đối tượng, đã hoàn thành xác định gia đình chính sách, thể hiện: Ngoài việc thực hiện các chế độ trợ cấp theo quy định của Trung ương, thành phố còn vận động chăm lo, hỗ trợ thêm mỗi tháng cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất bệnh suy giảm khả năng lao động từ 21% - 40% mức 400.000 đồng, hỗ trợ mỗi tháng cho bà mẹ Việt Nam anh hùng 2.000.000 đồng đến cuối đời. Đồng thời, vận động các đơn vị phụng dưỡng nâng mức hỗ trợ hàng tháng lên ít nhất 1.000.000 đồng/tbăng/mẹ. Tổ chức thăm và tặng quà diện chính sách, có công trong các dịp lễ, tết với kinh phí bình

quần gần 50 tỷ đồng/năm, tặng sổ tiết kiệm cho 1.326 người với số tiền 1,7 tỷ, tất cả người có công và thân nhân của họ được mua bảo hiểm y tế, được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế³. Trong năm 2018, Thành phố đã công nhận mới 2.144 trường hợp thuộc diện chính sách có công; tổ chức các Đoàn đại biểu Thành phố thăm các cá nhân, các đơn vị nhân kỷ niệm 50 năm Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân, tổ chức các Đoàn đại biểu viếng Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, tổ chức các Đoàn đại biểu đi thăm các cá nhân, đơn vị và nhân dịp Tết Mậu Tuất năm 2018, Trinh Chủ tịch nước ký thiệp mừng thọ cho 234 cụ tròn 100 tuổi⁴... Với việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhóm đối tượng có công ở thành phố đã nhận được sự đồng tình cao của xã hội, góp phần tạo sự công bằng và phát triển bền vững của Thành phố.

Từ những số liệu, kết quả phân tích, đánh giá trên cho thấy TP.HCM đã vận dụng thành công quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về an sinh xã hội góp phần cải thiện rõ nét đời sống của nhân dân, từ đó tạo ra sự phát triển nhân văn, nhân bản hơn trong nền kinh tế ở Thành phố. Đây là động lực quan trọng bảo đảm cho thành phố phát triển bền vững, có sức cạnh tranh với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, giữ được vị trí là một trong những trung tâm kinh tế của cả nước, xứng tầm với Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc thực hiện an sinh xã hội ở TP.HCM đã xuất hiện những dấu hiệu cảnh báo về chất lượng tăng cuộc sống, an sinh xã hội đang đặt ra nhiều vấn đề nan giải, cần khắc phục như: an

¹ Cục Thống kê TP.HCM. (2017) *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. TP.HCM: Thanh niên. Tr.89

² Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. TP.HCM: Thanh niên. Tr.347

³ Thành ủy TP.HCM. (2016). *Những vấn đề chủ yếu của Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*. TP.HCM: Tổng hợp Tr.100

⁴ Ủy ban Nhân dân TP.HCM. (2018). *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019*. Số: 223/BC-UBND. Ngày 28/12. Tr. 21

sinh xã hội chưa hoàn thiện, chưa ngang tầm với sự tăng trưởng kinh tế và đi sau chính sách kinh tế như chất lượng lao động có chiều hướng giảm so với yêu cầu; “hiệu quả giảm nghèo thiếu bền vững”¹, tốc độ giảm nghèo có xu hướng chậm lại (giai đoạn 2009 - 2013 số hộ nghèo là 0,71%, nhưng thành phố điều chỉnh mức chuẩn mới của thế giới thì số hộ nghèo tăng 2,39% giai đoạn 2013 - 2015); “sự chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa nhân dân nội thành và ngoại thành càng lớn”²; sự phân hóa giàu nghèo có xu hướng tăng nhanh; khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân còn hạn chế. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế tuy được mở rộng nhưng phân bố chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho người dân. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tuyến cơ sở; nguồn lực thực hiện an sinh xã hội chủ yếu dựa vào ngân sách, với diện bao phủ và mức hỗ trợ thấp ảnh hưởng đến việc thực hiện tăng trưởng kinh tế với chính sách an sinh xã hội vì một Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

2.3. Một số giải pháp mang tính định hướng nhằm phát huy vai trò của thực hiện an sinh xã hội ở TP.HCM

Thành phố xác định nhiệm vụ bao trùm trong phát triển kinh tế - xã hội ở TP.HCM hiện nay là: “Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân đều được công bằng trong tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, hưởng thụ các thành quả phát triển của Thành phố”³. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, cần tiến hành một số giải pháp sau:

• *Thứ nhất*, quán triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc việc thực hiện thực hiện an sinh xã hội trong từng bước, từng chiến lược, từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan ban

ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân Thành phố. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị của Thành phố, hướng đến mục tiêu phát triển vì con người.

• *Thứ hai*, đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội; đồng thời cần xác định những vấn đề nào cần tập trung giải quyết trước, đáp ứng các mục tiêu cấp thiết của xã hội. Các chính sách, chương trình xã hội cần được cụ thể hóa riêng biệt cho phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và các vấn đề xã hội cụ thể trong từng thời điểm nhất định.

• *Thứ ba*, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an sinh xã hội, tranh thủ nguồn lực quốc tế, hợp tác chuyên gia, phát triển các dự án kỹ thuật để thí điểm các chính sách, chương trình mới và nâng cao năng lực nghiên cứu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề án. Muốn như vậy, TP.HCM cần phải tăng cường tuyên truyền, xúc tiến các chương trình tìm kiếm viện trợ nước ngoài; sử dụng đúng mục đích đã cam kết khi nhận viện trợ; công khai, minh bạch trong việc sử dụng viện trợ quốc tế.

• *Thứ tư*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò của an sinh xã hội đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như đời sống của người lao động.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, Thành phố sẽ phát huy được mặt tích cực, hạn chế và ngăn ngừa mặt trái của cơ chế thị trường, tạo ra những tiền đề để nền kinh tế phát triển bền vững, hài hòa hướng đến thành phố có chất lượng sống tốt, phồn vinh, hiện đại.

3. KẾT LUẬN

Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu “dân giàu,

¹ Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Thành phố Hồ Chí Minh. Tr.104

² Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Thành phố Hồ Chí Minh. Tr. 34

³ Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Thành phố Hồ Chí Minh. Tr.40

nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” khi mà dưới tác động của nền kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập đã bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác thực hiện chính sách an sinh xã hội trong thời gian qua. Xu thế lịch sử là không thể đảo ngược. Song, những bài học do quá khứ để lại, trong đó có bài học về thực hiện chính sách an sinh xã hội như là những tiền đề thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước, về ổn định chính trị... Những bài học từ quá khứ dù còn nhiều hạn chế nhưng cũng đã “gợi mở cho chúng ta nhiều suy nghĩ về mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại,

giữa cái đã qua và cái đang đến trong một dòng chảy lịch sử không phân chia”¹. Do đó, phải biết “đãi cát tìm vàng”, “gạn đục khơi trong” trong kho tàng lịch sử tư tưởng nước nhà, ở đó có quan điểm về an sinh xã hội của Minh Mạng. Dù đây không phải là cái mới trong tư tưởng Việt Nam nhưng đó là một sự kế thừa - một phương pháp trị nước nối tiếp các thế hệ trước và gợi mở ra nhiều hướng đi mới cho các giai đoạn tiếp theo để tìm ra sức mạnh và bản lĩnh của dân tộc ta “chẳng phải ở đâu, mà chính từ trong quá khứ của mình”²

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê TP.HCM. (2017). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*. Thành phố Hồ Chí Minh: Thanh niên.
- [2]. Cục Thống kê TP.HCM. (2018). *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2017*. Thành phố Hồ Chí Minh: Thanh niên.
- [3]. Đảng bộ TP.HCM. (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 7, Nxb. Khoa học, Hà Nội.
- [5]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1972) (Tủ sách cổ văn - Ủy ban dịch thuật), *Minh Mệnh Chính Yếu*, tập 3, Nxb. Bộ văn hóa giáo dục và Thanh Niên.
- [6]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1966), *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, tập 17, Nxb. Khoa học, Hà Nội.
- [7]. Thành ủy TP.HCM. (2016). *Những vấn đề chủ yếu của Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*. TP.HCM: Tổng hợp.
- [8]. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Triết học, Lê Sỹ Thắng (1997), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9]. Trương Văn Chung - Đoàn Chính (Đồng chủ biên) (2008), *Tư tưởng Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Ủy ban Nhân dân TP.HCM. (2018). *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2019*. Số: 223/BC-UBND, ngày 28/12.

¹ Trương Văn Chung - Đoàn Chính (Đồng chủ biên) (2008), *Tư tưởng Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. Tr.40

² Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Triết học, Lê Sỹ Thắng (1997), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Tr.9